

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án sửa chữa hệ thống rãnh dọc đoạn Km2+350-Km2+400 (trái), Km6+995-Km7+300 (trái), Km7+100-Km7+300 (phải), Km9+00-Km9+250 (trái) trên tuyến ĐT.498C

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 381/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì đường tỉnh, đường thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải Hà Nam quản lý năm 2022; số 1314/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2022 cho Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1782/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Dự án Sửa chữa hệ thống rãnh dọc đoạn Km2+350-Km2+400 (trái), Km6+995-Km7+300 (trái), Km7+100-Km7+300 (phải), Km9+00-Km9+250 (trái) trên tuyến ĐT.498C, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hệ thống rãnh dọc đoạn Km2+350-Km2+400 (trái), Km6+995-Km7+300 (trái), Km7+100-Km7+300 (phải), Km9+00-Km9+250 (trái) trên tuyến ĐT.498C.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Vũ.

5. Chủ trì thiết kế: Ks. Tô Ngọc Thắng.

6. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

7. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

8. Loại và cấp công trình: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ.

9. Địa điểm: huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

10. Quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật:

- Trên cơ sở hiện trạng đoạn Km2+350-Km2+400 (trái), Km6+995-Km7+300 (trái), Km7+100-Km7+300 (Phải), Km9+00-Km9+250 (trái) trên tuyến ĐT.498C, thực hiện Sửa chữa, xây dựng hệ thống rãnh dọc bằng BTCT để đảm bảo thoát nước mặt đường.

- Phương án xây dựng:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc kết hợp hố lắng và rãnh dẫn nước các đoạn: Km2+350-Km2+400 (T); Km6+995-Km7+300 (T+P); Km9+00 – Km9+250 (T).

+ Kết cấu thân rãnh bằng BTCT C20 đá (1x2)cm, tiết diện hình chữ U lắp ghép, chiều rộng lòng rãnh $B=0,4m$, thành rãnh dày 8cm, chiều cao lòng rãnh $H=(0,4 \div 1,1)m$, đặt trên lớp đá mặt đệm dày 10cm, nắp rãnh dạng tấm đan chịu lực có hèm bằng BTCT C20, đá (1x2)cm kích thước (1,0x0,56)m, dày 12cm

+ Hố lắng: Trung bình khoảng 40m bố trí 1 hố lắng; hố lắng kết cấu tương tự như kết cấu rãnh đúc sẵn, cao độ đáy hố lắng thấp hơn cao độ đáy rãnh liền kề 0,3m.

+ Hố ga: Bố trí 03 hố ga tại vị trí kết nối giữa rãnh dọc và cống ngang đường với kết cấu thành, đáy hố ga bằng BTXM C16 đá (1x2)cm đổ tại chỗ dày 15cm bên trên lớp đá mặt đệm dày 10cm, nắp hố ga dạng tấm đan chịu lực có hèm bằng BTCT C20, đá (1x2)cm đúc sẵn, kích thước (1,1x0,7)m, dày 12cm.

- Cửa xả:

+ Cửa xả tại Km7+283 (P) thoát nước ra mương thủy lợi bằng cống dọc $D=0,5m$ với chiều dài 6m, cống được thi công lắp ghép; ống cống bằng BTCT C20, chiều dài đốt cống là 1,0m; móng cống bằng BTCT C16 trên lớp đá mặt đệm dày 10cm.

+ Cửa xả tại Km 8+990 (T) thoát nước ra ao; kết cấu có thành và đáy bằng BTXM C16 đổ tại chỗ trên lớp đá mặt đệm dày 10cm.

- Cống ngang tại Km7+180,37 kết cấu ống cống bằng BTCT C20, chiều dài đốt cống là 1,0m, $B \times H=0,75 \times 0,75m$, móng cống bằng BTCT C16 đặt trên lớp đá mặt đệm dày 10cm;

- Kết cấu hoàn trả rãnh: Gia cố bằng BTXM C20 dày 20cm đối với các vị trí đường ngang, bằng BTXM C16 dày 10cm đối với các vị trí sân hè trước nhà dân trên lớp K90 đắp bằng vật liệu tận dụng; phạm vi từ mép nhựa đến mép trong rãnh dọc gia cố bằng BTXM C16 chiều dày 10cm trên lớp k95 đắp bằng vật liệu mới.

* Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công: Bố trí đầy đủ hệ thống rào chắn, biển báo, đèn tín hiệu và nhân công đảm bảo an toàn giao thông, thu dọn vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công.

11. Tổng mức đầu tư: 2.372,0 triệu đồng. Trong đó:

| | |
|----------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 2.027,3 triệu đồng. |
| - Chi phí QLDA | 45,4 triệu đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 184,8 triệu đồng. |
| - Chi phí khác | 55,4 triệu đồng. |
| - Chi phí dự phòng | 59,1 triệu đồng. |

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu dự toán năm 2022 để thực hiện đầu tư các công trình sửa chữa định kỳ trên hệ thống đường tỉnh năm 2022 (*Quyết định 1314/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

13. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu Sở Giao thông vận tải (*Chủ đầu tư*) chịu trách nhiệm rà soát, thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định liên quan, đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, tránh lãng phí.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra Chủ đầu tư thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (*để b/c*);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, KT, TH;
- Lưu: VT, GTXD (T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Dưỡng